

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS - ST

Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thế Hanh

Ông Trương Đức Lâm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 25/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 07/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn V - sinh năm 1983; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12;

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đồng Văn Hợi (đã chết).

Con bà: Ngô Thị Lý, sinh năm 1962

Vợ: Ngô Thị Bình, sinh năm 1985.

Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2020.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án: Bản án số 02/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 1 xử phạt 10 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020, đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa ( có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Văn Tuấn ( tên gọi khác là Tú), sinh năm 1983( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Như Phượng Hạ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Đình Lượng, sinh năm 1998( có mặt)

Anh Ngô Đình Trọng, sinh năm 1994( vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Đình Minh, sinh năm 1964(có mặt)

2. Phạm Văn Chính, sinh năm 1983( có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Ngô Thị Bình, sinh năm 1985(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Ngô Văn Tĩnh, sinh năm 1987(có mặt)

5. Anh Đồng Văn Việt, sinh năm, 1987(có mặt)

6. Bà Ngô Thị Lý, sinh năm 1962( vắng mặt)

7. Chị Phạm Thị Trinh, sinh năm 1982( vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn Tuấn (tên gọi khác là Tú) sinh năm 1983 ở thôn Như Phượng Hạ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và Đồng Văn V có mối quan hệ quen biết vì trước đây anh Tuấn làm cửa nhôm kính và mái tôn cho gia đình V. Quá trình thanh toán tiền thì V còn nợ anh Tuấn số tiền 3.500.000 đồng và anh Tuấn đã đòi nhiều lần nhưng V chưa trả. Cách đây khoảng 02 tháng thì anh Tuấn có gửi Vgiữ hộ mấy bộ quần áo. Trưa ngày 02/10/2020, anh Tuấn đến nhà Vđể lấy quần áo thì mẹ của Vlà bà Ngô Thị Lý, sinh năm 1962 tìm được và đưa quần áo cho anh

Tuấn. Đến ngày 13/10/2020, anh Tuấn tiếp tục gọi điện để đòi tiền Vthì Vbảo đến nhà để nói chuyện. Sau đó anh Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 98D1- 345.92, số khung 473586, số máy HC12E5473671 (xe anh Tuấn mượn của anh Ngô Đình Lượng, sinh năm 1998 ở thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa) để đi đến nhà Vị. Tại nhà Vị, lúc này có mẹ và vợ của Vlà chị Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1985, em trai V là Đồng Văn Việt, sinh năm 1987 đang ở nhà, sau khi đến nơi và ngồi xuống nói chuyện thì Vbảo ngày 02/10/2020 anh Tuấn đến nhà Vlấy quần áo và lấy trộm 12.500.000đồng của Vđể ở túi áo khoác treo trên tầng 02 nhà của Vị. Ban đầu anh Tuấn nói không lấy nên Vbực tức và gọi bạn của V tên là Thân (quê ở Hải Phòng) đến nhà Vvới mục đích để đe dọa, làm cho anh Tuấn sợ phải thừa nhận việc đã lấy trộm tiền của Vị. Một lúc sau, Thân đèo một người tên là Thắng cùng đến nhà Vị. Khi thấy Vhỏi anh Tuấn vẫn không thừa nhận lấy trộm tiền của Vnên Thân đã tát 01 cái trúng vào mặt anh Tuấn. Thấy vậy, anh Việt liền can ngăn Thân dừng lại sau đó Thân và Thắng đi về. Lúc này, do sợ hãi nên anh Tuấn buộc phải thừa nhận lấy trộm tiền nhưng vì không có tiền trả ngay nên Vđã yêu cầu anh Tuấn viết giấy nhận nợ của V12.500.000đồng. Sau khi viết xong, Vtiếp tục bắt anh Tú để lại chiếc xe mô tô BKS: 98D1- 345.92 mà lúc trước anh Tuấn đi đến nhà Vị. Vbảo với anh Tuấn khi nào có tiền trả Vmới trả xe cho anh Tuấn đi về. Khi anh Tuấn ra khỏi nhà, Vtháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô 98D1- 345.92 ra rồi cất vào trong tủ, còn giấy nhận nợ thì Vcất trong tủ quần áo của gia đình. Quá trình bị giữ xe, anh Tuấn đã 02 lần đến nhà Vđể lấy lại xe nhưng Vkhông trả mà yêu cầu anh Tuấn trả tiền thì Vmới trả xe. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/10/2020, anh Tuấn tiếp tục liên lạc với Vđể xin lại xe và nói với Vchỉ thu xếp được số tiền 8.000.000đồng thì Vđồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Tuấn hẹn gặp Vở quán bia nhà chị Phạm Thị Trinh, sinh năm 1982 ở thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa để đưa tiền và giao xe. Khi đến quán nhà chị Trinh, anh Tuấn và Vvào bàn ngồi uống nước. Lúc này, anh Tuấn đưa số tiền 8.000.000đồng cho Vđếm, khi Vđang đếm tiền do anh Tuấn đưa thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Thu giữ: số tiền 8.000.000 đồng tại mặt bàn uống nước trước mặt Đồng Văn Vngồi; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung 473586, số máy HC12E5473671. Thu giữ trên người Đồng Văn V số tiền 2.500.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia màu trắng đen và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng.

Ngày 29/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra lệnh khám xét khẩn cấp số 45/LKX, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vtại thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa. Kết quả thu giữ được: 01 (một) biển kiểm soát 98D1-345.92 tại ngăn kéo giữa kệ tivi; 01 (một) hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 13/9/2020, có các chữ số, chữ viết bằng mực màu đen, có chữ ký, chữ viết đề tên Lê Văn Tú thu tại ngăn tủ quần áo của gia đình V.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HH ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Đồng Văn V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Anh Nguyễn Văn Tuấn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì đối với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự. Sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi, mục đích, tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đồng Văn V từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Trả lại cho Đồng Văn V 01( một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus và số tiền 2.500.000đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Ngày 13/10/2020, tại gia đình Đồng Văn V- sinh năm 1983 ở thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, V đã có hành vi đe dọa, ép buộc anh Lê Văn Tuấn phải ghi giấy nhận nợ của V số tiền 12.500.000 đồng đồng thời giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 98D1-345.92 mà anh Tuấn sử dụng làm phương tiện đi đến nhà V và yêu cầu anh Tuấn khi nào trả tiền thì mới trả xe. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/10/2020, khi V đang nhận số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tại quán bia nhà chị Phạm Thị Trinh, sinh năm 1982 ở thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa thì bị công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, đã từng bị xử về tội “bắt giữ người trái phép” song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi đe dọa, ép anh Tuấn ký giấy nhận nợ nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Tuấn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có tiền án về tội” bắt giữ người trái phép” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[8] Đối với đối tượng tên là Thân, Vkhai mới quen biết Thân và chỉ biết Thân quê ở Hải Phòng. Ngoài ra, không biết Thân sinh năm bao nhiêu, địa chỉ cụ thể ở đâu; còn Thắng đi cùng Thân, Vmới gặp lần đầu nên cũng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Khi mới quen Thân, Vcó lấy số điện thoại của Thân nhưng không lưu vào danh bạ nên Vkhông còn nhớ số liên lạc của Thân. Do vậy, không có căn cứ điều tra, làm rõ.

[9] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại màu trắng đen, không BKS, số khung 473586, số máy HC12E5473671; 01 (một) biển kiểm soát 98D1-345.92 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Đình Trọng, sinh năm 1994 ở thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) là của anh Lê Văn Tuấn. Do vậy, ngày 16/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 99/QĐ trả lại những đồ vật trên cho anh Ngô Đình Trọng và Lê Văn Tuấn .

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Vdùng để gọi điện cho Thân đến nên cần tịch thu sung công.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus và số tiền 2.500.000đồng là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm s, khoản 1 ; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Đồng Văn V 14(mười bốn) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Trả lại cho Đồng Văn V 01( một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus và số tiền 2.500.000đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Thị Oanh**